SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP ĐÀ NẴNG  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGÔ QUYỀN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Nội dung kiến thức | Mức độ nhận thức | | | | | | | | | | | | Tổng | | | | | |
| Nhận biết | | | Thông hiểu | | | Vận dụng | | | Vận dụng cao | | |
| Trắc nghiệm | | | Trắc nghiệm | | | Tự luận | | | Tự luận | | | CH | | Điểm | | TG | |
| CH | Điểm | TG | CH | Điểm | TG | CH | Điểm | TG | CH | Điểm | TG | TN | TL | TN | TL | TN | TL |
| 1 | Bài 1: Các hoạt động kinh tế trong đời sống xã hội | 1 | 0,25 |  | 1 | 0,25 |  | 1 | 2 |  |  |  |  | 2 | 1 |  | 2 |  |  |
| 2 | Bài 2: Các chủ thể của nền kinh tế | 1 |  |  | 1 |  |  |  |  |  | 2 |  |  |
| 3 | Bài 3: Thị trường | 1 |  |  | 1 |  |  |  |  |  | 2 |  |  |
| 4 | Bài 4: Cơ chế thị trường | 1 |  |  | 1 |  |  |  |  |  | 1 | 1 |  | 2 | 1 |  | 1 |  |  |
| 5 | Bài 5: Ngân sách nhà nước | 2 | 0,5 |  | 1 |  |  | 3 |  |  |
| 6 | Bài 6: Thuế | 2 |  |  | 2 | 0,5 |  | 4 |  |  |
| 7 | Bài 7: Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh | 5 | 1,25 |  | 4 | 1,0 |  | 9 |  |  |
| 8 | Bài 8: Tín dụng | 2 | 0,5 |  | 2 | 0,5 |  | 4 |  |  |
| Tổng | | 15 |  |  | 13 |  |  | 1 | 2 |  | 1 | 1 |  | 28 | 2 |  | 3 |  |  |
| Tỷ lệ % | | 40 | | | 30 | | | 20 | | | 10 | | | 30 | | 10 | | 45 | |
| Tỷ lệ chung | | 70 | | | | | | 30 | | | | | | 100 | | | | | |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I**

**MÔN: GIÁO DỤC KINH TẾ PHÁP LUẬT LỚP 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên bài** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng**  **cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| 1 | Bài 1: Các hoạt động kinh tế cơ bản trong đời sống xã hội | **Nhận biết**  Nêu được khái niệm hoạt động sản xuất, phân phối, trao đổi và tiêu dùng  **Thông hiểu**  Chỉ ra được những biểu hiện của hoạt động sản xuất, phân phối, trao đổi và tiêu dùng,  Lý giải được mối liên hệ giữa các hoạt động kinh tế trong đời sống xã hội  **Vận dụng**  Chỉ ra được những hoạt động sản xuất, phân phối, trao đổi và tiêu dùng đang diễn ra trong thực tiễn  Xác định được những việc làm cụ thể của bản thân để tham gia hiệu quả vào các hoạt động của nền kinh tế  **Vận dụng cao**  Tìm hiểu và tham gia được một số hoạt động kinh tế cơ bản phù hợp với lứa tuổi.  Xây dựng được ý tưởng để tiến hành một cách có hiệu quả một hoạt động kinh tế phù hợp | 1 | 1 | **1** |  |
| 2 | Bài 2: Các chủ thể của nền kinh tế | **Nhận biết**  Nhận biết được các chủ thể tham gia trong nền kinh tế  **Thông hiểu**  Chỉ ra được vai trò, vị trí của các chủ thể trong nền kinh tế  **Vận dụng**  Xác định được những việc làm cụ thể của bản thân và gia đình khi tham gia vào từng chủ thể của nền kinh tế.  Đánh giá được việc tham gia vào các chủ thể của nên  **Vận dụng cao**  Áp dụng được vai trò vị trí của từng chủ thể kinh tế để thực hiện các hoạt động kinh tế phù hợp mang lại hiệu quả và thu nhập  Tham gia một cách chủ động tích cực và các chủ thể của nền kinh tế một cách phù hợp | 1 | 1 |  |
| 3 | Bài 3: Thị trường | **Nhận biết:**  Nêu được khái niệm thị trường,  Liệt kê được các loại thị trường và chức năng của thị trường  **Thông hiểu:**  Phân tích, lý giải được các yếu tố cấu thành thị trường. Chỉ ra được các căn cứ để phân chia các loại thị trường  Nêu được ví dụ, việc làm thể hiện các chức năng của thị trường cũng như sự vận các chức năng này bằng những hoạt động kinh tế cụ thể  **Vận dụng:**  Qua các trường hợp, hoạt động kinh tế cụ thể, chỉ ra được các cách giải quyết đúng thể hiện sự vận dụng các chức năng của thị trường để giải quyết các vấn đề kinh tế cụ thể  **Vận dụng cao:**  Phân tích, giải quyết được các trường hợp cụ thể trong việc thực hiện cơ chế thị trường vào các hoạt động kinh tế  Áp dụng được những mặt tích cực của cơ chế thị trường để giải quyết các vấn đề kinh tế đặt ra. Bước đầu có kiến thức vận dụng quy luật thị trường vào tìm kiếm cơ hội kinh doanh phù hợp  Nhận định, đánh giá được một số đặc điểm của thị trường hàng hóa nơi mình sinh sống | 1 | 1 |  |
| 4 | Bài 4: Cơ chế thị trường | **Nhận biết:**  Nêu được khái niệm, ưu điểm và nhược điểm của cơ chế thị trường, khái niệm, chức năng của giá cả thị trường,  **Thông hiểu:**  Phân tích, lý giải được tính hai mặt của cơ chế thị trường.  Nêu được ví dụ, việc làm thể hiện sự vận dụng ưu điểm và khắc phục hạn chế của cơ chế thị trường.  Nêu được một số trường hợp cụ thể mà các chủ thể kinh tế vận dụng các chức năng của giá cả thị trường  **Vận dụng:**  Qua các trường hợp, hoạt động kinh tế cụ thể, chỉ ra được các cách giải quyết đúng thể hiện sự vận dụng các chức năng của giá cả thị trường để giải quyết các vấn đề kinh tế cụ thể  **Vận dụng cao:**  Áp dụng được những mặt tích cực của cơ chế thị trường để giải quyết các vấn đề kinh tế đặt ra. Bước đầu có kiến thức vận dụng chức năng của giá cả thị trường vào tìm kiếm cơ hội kinh doanh phù hợp.  Đề xuất, lựa chọn được một số giải pháp phù hợp để vận dụng cơ chế thị trường trog một số hoạt động sản xuất kinh doanh.  Bước đầu khảo sát đánh giá được tình hình thị trường tại địa phương | 1 | 1 |  |
| 5 | Bài 5: Ngân sách nhà nước | **Nhận biết:**  Nêu được khái niệm ngân sách nhà nước, đặc điểm, vai trò của ngân sách nhà nước  Nêu được các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân khi thực hiện ngân sách nhà nước  **Thông hiểu:**  Chỉ ra được các khoản thu chi cấu thành ngân sách nhà nước.  Phân tích được mục đíchcủa việc thu chi ngân sách nhà nước.  Nêu được một số ví dụ thể hiện quyền và nghĩa vụ của công dân trong việc thực hiện pháp luật về ngân sách nhà nước  **Vận dụng:**  Chỉ ra được các hành vi, việc làm góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về ngân sách  Đồng tình ủng hộ những việc làm đúng, phê phán đấu tranh với những hành vi vi phạm pháp luật về ngân sách  **Vận dụng cao:**  Phân tích đánh giá được những việc làm cụ thể của bản thân và người khác khi tham gia vào các hoạt động kinh tế có liên quan đến vấn đề ngân sách nhà nước.  Đề xuất, lựa chọn được một số giải pháp phù hợp để nâng cao hiệu quả việc sử dụng ngân sách nhà nước | 2 | 1 |  | **1** |
| 6 | Bài 6: Thuế | **Nhận biết:**  Nêu được khái niệm thuế là gì, một số loại thuế ở nước ta hiện nay.  Nêu được các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân khi thực hiện pháp luật về thuế  **Thông hiểu:**  Giải thích được vì sao nhà nước phải thu thuế.  Phân biệt được sự khác nhau giữa các chủ thể nộp thuế.  Nêu được một số ví dụ thể hiện công dân phản ánh việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân khi thực hiện pháp luật về thuế  **Vận dụng:**  Nhận xét, đánh giá được các hành vi, việc làm của cá nhân và tổ chức trong việc thực hiện pháp luật về thuế  Đồng tình ủng hộ những việc làm đúng, phê phán đấu tranh với những hành vi vi phạm pháp luật về thuế  **Vận dụng cao:**  Phân tích đánh giá được những việc làm cụ thể của bản thân và người khác khi tham gia vào các hoạt động kinh tế có liên quan đến pháp luật về thuế.  Vận dụng các quy định của pháp luật về thuế để tham gia vào các hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với lứa tuổi | 2 | 1 |  |
| 7 | Bài 7: Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh | **Nhận biết:**  Nêu được khái niệm sản xuất kinh doanh.  Chỉ ra được những vai trò cơ bản của sản xuất kinh doanh.  **Thông hiểu:**  Nhận biết được một số mô hình sản xuất kinh doanh và đặc điểm của nó.  Tìm hiểu, đánh giá và tham gia vào một số hoạt động kinh tế phù hợp để mang lại thu nhập hợp pháp cho bản thân.  **Vận dụng:**  Nhận xét. đánh giá được các hành vi, việc làm của cá nhân và tổ chức trong việc thực hiện pháp luật về sản xuất kinh doanh  Có trách nhiệm trong việc tạo dựng và chuẩn bị nghề nghiệp cho bản thân thông qua việc lựa chọn mô hình kinh tế phù hợp cho bản thân và gia đình  **Vận dụng cao:**  Phân tích đánh giá được những việc làm cụ thể của bản thân và người khác khi tham gia vào các hoạt động kinh tế. Biết tìm hiểu và học tập các mô hình kinh doanh có hiệu quả để áp dụng cho bản thân mang lại thu nhập hợp pháp | 2 | 1 |  |
| 8 | Bài 8: Tín dụng và vai trò của tín dụng trong đời sống | **Nhận biết**  Nêu được khái niệm tín dụng là gì  Chỉ ra được những đặc điểm của tín dụng  Hiểu được vai trò của tín dụng  **Thông hiểu**  Liệt kê được những biểu hiện của tín dụng được thể hiện trong đời sống  **Vận dụng**  Biết đánh giá được những việc làm của bản thân, gia đình và người khác trong việc sử dụng các loại tín dụng một cách hiệu qủa nhất.  **Vận dụng cao**  Tham gia và sử dụng có hiệu quả các loại hình tín dụng phù hợp với gia đình.  Đánh giá được một số loại hình tín dụng có thể phù hợp và hiệu quả với bản thân và gia đình mình | 2 | 1 |  |
| 9 | Bài 9: Dịch vụ tín dụng | **Nhận biết**  Nêu được khái niệm một số dịch vụ tín dụng  Chỉ ra được những đặc điểm cơ bản của một số dịch vụ tín dụng  **Thông hiểu**  Tìm hiểu được các điều kiện để có thể tham gia vả sử dụng một số dịch vụ tín dụng hiệu quả  **Vận dụng**  Tích cực tham gia sử dụng dịch vụ tín dụng một cách hiệu quả nhất  **Vận dụng cao**  Đánh giá, điều chỉnh được việc sử dụng một số dịch vụ tín dụng phù hợp và hiệu quả với bản thân và gia đình | 2 | 2 |  |
| 10 | Bài 10: Lập kế hoạch tài chính cá nhân | **Nhận biết**  Nêu được khai niệm kế hoạch tài chính cá nhân  **Thông hiểu**  Phân biệt được các loại kế hoạch tài chính cá nhân  Chỉ ra được tầm quan trọng của việc lập kế hoạch tài chính cá nhân  **Vận dụng**  Biết lập kế hoạch cá nhân một cách có trách nhiệm và có ý thức trong việc hoàn thành kế hoạch tài chính đã đặt ra.  **Vận dụng cao**  Biết điều chỉnh hành vi của bản thân thông qua việc xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp | 2 | 2 |  |
|  |  |  | 16 | 12 | **1** | **1** |

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KỲ I**

**MÔN: GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT (KHỐI 10)**

**NĂM HỌC: 2023-2024**

1. **TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1.** Em **không** đồng ý với ý kiến nào dưới đây về hoạt động sản xuất kinh doanh?

**A.** Phát huy nguồn lực và tiềm năng xã hội.

**B.** Thúc đẩy sự cạnh tranh không lành mạnh.

**C.** Kinh doanh theo hình thức trực tuyến.

**D.** Tạo ra việc làm và thu nhập cho xã hội.

**Câu 2.** Mô hình doanh nghiệp nào dưới đây có quyền phát hành chứng khoán?

**A.** Hộ sản xuất kinh doanh. **B.** Công ty trách nhiệm hữu hạn.

**C.** Hợp tác xã. **D.** Công ty cổ phần.

**Câu 3.** Doanh nghiệp có từ hai thành viên là chủ sở hữu chung, cùng nhau kinh doanh dưới một tên gọi chung. Thành viên góp vốn là tổ chức cá nhân chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của công ty trong phạm vi số vốn đã cam kết đóng góp vào công ty thuộc mô hình doanh nghiệp nào dưới đây?

**A.** Công ty trách nhiệm hữu hạn.

**B.** Công ty hợp danh.

**C.** Doanh nghiệp tư nhân hoặc hộ gia đình.

**D.** Liên minh hợp tác xã.

**Câu 4.** Những người có thu nhập cao trong doanh nghiệp phải trích một khoản tiền từ phần thu nhập để nộp vào ngân sách nhà nước theo loại thuế gì?

**A.** Thuế tiêu thụ đặc biệt. **B.** Thuế thu nhập cá nhân.

**C.** Thuế nhập khẩu. **D.** Thuế giá trị gia tăng.

**Câu 5.** Công ty Z đã chia nhỏ các khoản tiền chi trả thu nhập và giải thích rằng, đó là một việc làm có lợi cho người lao động vì giúp họ giảm tiền thuế thu nhập cá nhân. Việc làm của công ty Z đã vi phạm vào hành vi nào?

**A.** Nộp thuế không đúng thời gian. **B.** Trốn thuế, gian lận thuế.

**C.** Nộp chậm tiền thuế. **D.** Khai báo hồ sơ thuế không đầy đủ.

**Câu 6.** Do doanh nghiệp vẫn phải nhập khẩu linh kiện để lắp ráp ô tô nên phải nộp thuế nào sau đây?

**A.** Thuế giá trị gia tăng. **B.** Thuế bảo vệ môi trường.

**C.** Thuế thu nhập cá nhân. **D.** Thuế nhập khẩu.

**Câu 7.** Tín dụng là một giao dịch về tài sản giữa bên cho vay và bên đi vay, trong đó bên cho vay chuyển giao tài sản cho bên đi vay sử dụng trong một khoảng thời hạn nhất định theo thỏa thuận, bên đi vay có trách nhiệm hoàn trả cả gốc và lãi khi

**A.** bên cho vay đòi nợ. **B.** có khả năng trả nợ.

**C.** đến hạn thanh toán. **D.** không còn độ tin cậy.

**Câu 8.** Anh X đã bán một căn nhà và phải nộp 2% số tiền từ vệc chuyển nhượng bất động sản đó theo quy định của pháp luật. Vây số tiền mà ông X phải nộp được gọi là thuế gì?

**A.** Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp. **B.** Thuế tiêu thụ đặc biệt.

**C.** Thuế thu nhập cá nhân. **D.** Thuế giá trị gia tăng.

**Câu 9.** Loại thuế nào sau đây **không thuộc** thuế trực thu?

**A.** Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp. **B.** Thuế xuất khẩu, nhập khẩu.

**C.** Thuế sử dụng đất nông nghiệp. **D.** Thuế thu nhập doanh nghiệp.

**Câu 10.** Nội dung nào dưới đây **không phải** là vai trò của thuế?

**A.** Thuế là nguồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước.

**B.** Thuế là công cụ kiềm chế lạm phát, bình ổn giá cả.

**C.** Thuế góp phần điều tiết thu nhập, thực hiện công bằng xã hội.

**D.** Thuế là công cụ quan trọng để nhà nước điều tiết thị trường.

**Câu 11.** Thuế là một khoản nộp ngân sách nhà nước có tính chất gì?

**A.** Cưỡng chế. **B.** Không bắt buộc. **C.** Bắt buộc. **D.** Tự nguyện.

**Câu 12.** Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là doanh nghiệp do một tổ chức hoặc một cá nhân làm chủ sở hữu có nguồn vốn Điều lệ tại thời điểm đăng ký thành lập là tổng giá trị tài sản ghi trong

**A.** dự thảo thành lập. **B.** điều lệ của công ty.

**C.** báo cáo thường niên. **D.** hợp đồng với đối tác.

**Câu 13.** Một trong những nghĩa vụ quan trọng của các doanh nghiệp khi tiến hành kinh doanh là gì?

**A.** Xây dựng thương hiệu. **B.** Quảng bá hình ảnh.

**C.** Đóng thuế cho Nhà nước. **D.** Làm phúc lợi xã hội.

**Câu 14.** Mô hình sản xuất kinh doanh hợp tác xã là tổ chức kinh tế tập thể, đồng sở hữu, có tư cách pháp nhân do ít nhất 7 thành viên

**A.** tự nguyên thành lập. **B.** cùng sản xuất chung.

**C.** đổi mới, sáng tạo. **D.** lao động trực tiếp.

**Câu 15.** Khi giá thịt gia cầm tăng quá cao, người tiêu dùng đã giảm nhu cầu tiêu thụ thịt gia cầm và lựa chọn các loại thực phẩm khác có giá rẻ hơn để tiêu dùng. Vậy chức năng nào của giá cả thị trường được người tiêu dùng vận dụng vào để lựa chọn tiêu dùng?

**A.** Công cụ để Nhà nước kích thích, điều tiết nền kinh tế.

**B.** Công cụ để Nhà nước thực hiện quản lí.

**C.** Cung cấp thông tin để ra quyết định tăng hay giảm tiêu dùng.

**D.** Phân bổ nguồn lực.

**Câu 16.** Cho vay thế chấp là hình thức cho vay đòi hỏi người vay phải có tài sản thế chấp có giá trị

**A.** cao hơn với lượng vốn cho vay. **B.** tương đương với lượng vốn cho vay.

**C.** không đổi với lượng vốn cho vay. **D.** thấp hơn với lượng vốn cho vay.

**Câu 17.** Theo quy định của pháp luật, hộ kinh doanh được sử dụng tối đa bao nhiêu lao động?

**A.** Dưới 25 lao động. **B.** Dưới 20 lao động. **C.** Dưới 15 lao động. **D.** Dưới 10 lao động.

**Câu 18.** Nhiều quốc gia trên thế giới áp dụng biện pháp đánh thuế suất cao đối với một số hàng hoá, dịch vụ đặc biệt, nhằm điều tiết việc sản xuất và tiêu dùng xã hội cũng như nhập khẩu hàng hóa, từ đó tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước là thực hiện loại thuế nào sau đây?

**A.** Thuế bảo vệ môi trường. **B.** Thuế tiêu thụ đặc biệt.

**C.** Thuế nhập khẩu. **D.** Thuế giá trị gia tăng.

**Câu 19.** Theo quy định của pháp luật, công dân đủ từ bao nhiêu tuổi trở lên được phép đăng ký kinh doanh?

**A.** 18 tuổi. **B.** 20 tuổi. **C.** 19 tuổi. **D.** 21 tuổi.

**Câu 20.** Quan hệ tín dụng giữa người cho vay và người đi vay được bảo đảm bằng điều kiện nào dưới đây?

**A.** Tài sản thế chấp hoặc tín chấp. **B.** Chính sách tiền tệ của Nhà nước.

**C.** Nguồn vốn của người cho vay. **D.** Tỉ lệ lãi suất định kì hàng năm.

**Câu 21:** Trong các hoạt động kinh tế, hoạt động nào đóng vai trò trung gian, kết nối người sản xuất với người tiêu dùng?

**A.** Hoạt động vận chuyển - tiêu dùng **B.** Hoạt động phân phối - trao đổi

**C.** Hoạt động sản xuất - vận chuyển **D.** Hoạt động sản xuất - tiêu thụ

**Câu 22:** Những người sản xuất để cung cấp hàng hóa, dịch vụ ra thị trường đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của xã hội được gọi là chủ thể

**A.** phân phối. **B.** sản xuất.

**C.** nhà nước. **D.** tiêu dùng.

**Câu 23:** Theo phạm vi của quan hệ mua bán, thị trường được phân chia thành thị trường

**A.** trong nước và quốc tế. **B.** hoàn hảo và không hoàn hảo.

**C.** truyền thống và trực tuyến. **D.** cung - cầu về hàng hóa.

**Câu 24:** Trong nền kinh tế hàng hóa, giá cả thị trường được hình thành thông qua việc thỏa thuận giữa các chủ thể kinh tế tại

**A.** quốc gia giàu có. **B.** thời điểm cụ thể.

**C.** một cơ quan nhà nước. **D.** một địa điểm giao hàng.

**Câu 25:** Theo quy định của Luật ngân sách thì ngân sách địa phương là các khoản thu và các khoản chi ngân sách nhà nước thuộc nhiệm vụ chi của cấp.

**A.** nhà nước. **B.** địa phương

**C.** địa phương **D.** trung ương.

**Câu 26:** Ông M đưa ông N là em trai mình vào danh sách nhận hỗ trợ của Chính phủ cho người dân vùng bão lũ dù biết ông N không bị ảnh hưởng do bão lũ . Tuy nhiên, thấy mình có điều kiện tốt hơn nhiều người khác nên ông N đã tự nguyện xin không nhận sự hỗ trợ này, nhường cho người khác có hoàn cảnh khó khăn hơn.Ai đã vi phạm pháp luật ngân sách nhà nước?

A. Ông M. B. Ông N. C. Ông M và ông N. D. Không ai vi phạm.

**Câu 27:** Doanh nghiệp do một cá nhân làm chủ và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động của doanh nghiệp là nội dung của khái niệm doanh nghiệp nào dưới đây?

**A.** Doanh nghiệp tư nhân. **B.** Công ty hợp danh.

**C**. Liên minh hợp tác xã. **D**. Công ty cổ phần

**Câu 28:** Một trong những vai trò của tín dụng là huy động nguồn vốn nhàn dỗi vào

**A.** cá độ bóng đá. **B.** lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

**C.** sản xuất kinh doanh. **D.** các dịch vụ đỏ đen.

**Câu 29:** Một trong những căn cứ quan trọng để thực hiện hình thức tín dụng cho vay thế chấp được thực hiện là người vay phải có

**A.** đầy đủ quan hệ nhân thân. **B.** tài sản đảm bảo.

**C.** địa vị chính trị. **D.** tư cách pháp nhân.

**Câu 30:** Hình thức tín dụng nào trong đó người cho vay là các tổ chức tín dụng và người vay là người tiêu dùng nhằm tạo điều kiện để thỏa mãn các nhu cầu về mua sắm hàng hóa

**A.** tư nhân. **B.** thương mại. **C.** nhà nước. **D.** tiêu dùng.

**Câu 31:** Toàn bộ những vấn đề liên quan đến thu nhập, chi tiêu, tiết kiệm, đầu tư…của mỗi người được gọi là

**A.** tài chính doanh nghiệp. **B.** tài chính gia đình.

**C.** tài chính thương mại. **D.** tài chính cá nhân.

**Câu 32:** Bản kế hoạch về thu chi ngân sách nhằm thực hiện một mục tiêu tài chính trong một thời gian từ 3 đến 6 tháng được gọi là

**A.** Kế hoạch tài chính cá nhân vô thời hạn. **B.** Kế hoạch tài chính cá nhân ngắn hạn.

**C.** Kế hoạch tài chính cá nhân trung hạn. **D.** Kế hoạch tài chính cá nhân dài hạn.

**Câu 33:** Hoạt động nào sau đây được coi là hoạt động sản xuất ?

**A**. Anh P xây nhà. **B**. Ong xây tổ.

**C**. M nghe nhạc. **D**. Chim tha mồi về tổ.

**Câu 34:** Đối tượng nào dưới đây **không** đóng vai trò là chủ thể trung gian?

**A.** Người môi giới việc làm. **B.** Nhà phân phối.

**C.** Người mua hàng. **D.** Đại lý bán lẻ.

**Câu 35:** Nội dung nào dưới đây **không** phải là chức năng của thị trường?

**A.** Cung cấp hàng hoá, dịch vụ ra thị trường.

**B.** Điều tiết, kích thích hoặc hạn chế sản xuất và tiêu dùng.

**C.** Cung cấp thông tin cho người sản xuất và người tiêu dùng.

**D.** Thừa nhận công dụng xã hội của hàng hoá

**Câu 36:** Giá cả thị trường chịu **không** chịu tác động của yếu tố nào dưới đây

**A.** Quy luật giá trị. **B.** Niềm tin tôn giáo.

**C.** Quan hệ cung cầu sản phẩm. **D.** Thị hiếu người tiêu dùng.

**Câu 37:** Ngân sách nhà nước **không** gồm các khoản chi nào?

**A.** Chi cải cách tiền lương. **B.** Các khoản chi quỹ từ thiện.

**C.** Bổ sung Quỹ dự trữ tài chính. **D.** Dự phòng ngân sách nhà nước.

**Câu 38:** Loại thuế nào dưới đây là hình thức thuế trực thu?

**A.** Thuế thu nhập doanh nghiệp. **B.** Thuế giá trị gia tăng.

**C.** Thuế tiêu thụ đặc biệt. **D.** Thuế bảo vệ môi trường.

**Câu 39:** Một trong những ưu điểm của mô hình sản xuất hộ kinh doanh là

**A.** có nguồn vốn lớn. **B.** dễ tạo việc làm.

**C.** dễ trốn thuế. **D.** sử dụng nhiều lao động.

**Câu 40:** Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh vai trò của tín dụng ?

**A.** Là công cụ điều tiết kinh tế xã hội . **B.** Hạn chế bớt tiêu dùng.

**C.** Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. **D.** Thúc đẩy sản xuất, lưu thông.

**Câu 41:** Hình thức tín dụng nào Nhà nước là chủ thể vay tiền và có nghĩa vụ trả nợ?

**A.** Tín dụng nhà nước. **B.** Tín dụng ngân hàng.

**C.** Tín dụng thương mại. **D.** Tín dụng tiêu dùng.

**Câu 42:** Hình thức vay tín dụng ngân hàng nào sau đây người vay phải trả lãi hàng tháng và một phần nợ gốc?

**A.** Vay thấu chi. **B.** Vay tín chấp. **C.** Vay thế chấp. **D.** Vay trả góp.

**Câu 43:** Cá nhân muốn tiết kiệm một khoản tiền trong vòng 5 tháng nên lựa chọn loại kế hoạch tài chính nào sau đây?

**A.** Kế hoạch dài hạn. **B.** Kế hoạch vô thời hạn.

**C.** Kế hoạch trung hạn. **D.** Kế hoạch ngắn hạn.

**Câu 44:** Việc làm nào dưới đây thể hiện cá nhân có kỹ năng lập và thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân?

**A.** Ghi chép cụ thể các khoản cần chi tiêu. **B.** Tiêu đến đâu thì lo đến đấy

**C.** Tự do tiêu tiền sau đó xin bố mẹ. **D.** Sử dụng thẻ tín dụng không giới hạn.

**Câu 45:** Trong nền kinh tế, việc tiến hành phân chia các yếu tố sản xuất cho các đơn vị sản xuất khác nhau để tạo ra sản phẩm được gọi là

**A.** trao đổi trong sản xuất. **B.** tiêu dùng cho sản xuất.

**C.** sản xuất của cải vật chất. **D.** phân phối cho sản xuất

**Câu 46:** Trong nền kinh tế hàng hóa, người tiến hành các hoạt động mua hàng hóa, dịch vụ để thỏa mãn các nhu cầu tiêu dùng cá nhân được gọi là

**A.** chủ thể tiêu dùng. **B.** chủ thể trung gian.

**C.** chủ thể nhà nước **D.** chủ thể sản xuất.

**Câu 47:** Các loại thị trường nào dưới đây được hình thành dựa trên vai trò của đối tượng giao dịch, mua bán

**A.** Thị trường gạo, cà phê, thép. **B.** Thị trường tiêu dùng, lao động.

**C.** Thị trường hoàn hảo và không hoàn hảo. **D.** Thị trường trong nước và quốc tế.

**Câu 48:** Trong nền kinh tế hàng hóa, giá bán thực tế của hàng hoá trên thị trường được gọi là

**A.** giá trị sử dụng. **B.** giá trị hàng hóa. **C.** giá cả thị trường. **D.** giả cả nhà nước

**Câu 49** Theo quy định của Luật ngân sách thì ngân sách trung ương là các khoản thu và các khoản chi ngân sách nhà nước thuộc nhiệm vụ chi của cấp

**A.** địa phương **B.** trung ương.

**C.** nhà nước. **D.** tỉnh, huyện

**Câu 50:** Loại thuế nhằm điều tiết việc sản xuất và tiêu dùng xã hội cũng như nhập khẩu hàng hoá được gọi là gì?

**A.** Thuế giá trị gia tăng. **B.** Thuế thu nhập cá nhân.

**C.** Thuế nhập khẩu. **D.** Thuế tiêu thụ đặc biệt.

**Câu 51:** Mô hình kinh tế nào dưới đây dựa trên hình thức đồng sở hữu, do ít nhất 7 thành viên tự nguyện thành lập và hợp tác tương trợ lẫn nhau trong hoạt động sản xuất, kinh doanh?

**A.** Công ty hợp danh **B.** Hộ kinh doanh.

**C.** Hộ gia đình. **D.** Hợp tác xã.

**Câu 52:** Tín dụng là khái niệm thể hiện quan hệ kinh tế giữa chủ thể sở hữu (người cho vay) và chủ thể sử dụng nguồn vốn nhàn rỗi (người vay), theo nguyên tắc hoàn trả có kỳ hạn

**A.** nguyên phần gốc ban đầu. **B.** nguyên phần lãi phải trả.

**C.** đủ số vốn ban đầu. **D.** cả vốn gốc và lãi.

**Câu 53:** Chủ thể cho vay của tín dụng nhà nước đó là

**A.** người nước ngoài. **B.** doanh nghiệp. **C.** người dân. **D.** nhà nước.

**Câu 54:** Quan hệ tín dụng bằng tiền giữa một bên là ngân hàng với một bên là các chủ thể kinh tế dựa trên nguyên tắc thỏa thuận và có hoàn trả được gọi là dịch vụ tín dụng

**A.** tiêu dùng. **B.** doanh nghiệp. **C.** ngân hàng. **D.** cá nhân.

**Câu 55:** Bản kế hoạch thu chi giúp quản lí tiền bạc của cá nhân bao gồm các quyết định về hoạt động tài chính như thu nhập, chi tiêu, tiết kiệm, đầu tư,... để thực hiện những mục tiêu tài chính của cá nhân được gọi là

**A.** Kế hoạch tài chính gia đình. **B.** Kế hoạch tài chính doanh nghiệp.

**C.** Kế hoạch tài chính cá nhân **D.** Kế hoạch phân bổ ngân sách.

**Câu 56:** Kế hoạch tài chính cá nhân ngắn hạn thường gắn với khoảng thời gian là

**A.** dưới 12 tháng. **B.** dưới 3 tháng. **C.** dưới 10 tháng. **D.** dưới 26 tháng.

**Câu 57:** Trong nền kinh tế thị trường, việc làm nào dưới đây của các chủ thể kinh tế gắn liền với hoạt động phân phối ?

**A.** Công ty A điều chỉnh cơ cấu mặt hàng sản xuất.

**B.** Công ty A điều chỉnh nhiệm vụ các nhân viên.

**C.** Công ty A điều chỉnh cơ cấu nhân sự công ty.

**D.** Công ty A nhập nguyên liệu để tăng ca sản xuất.

**Câu 58:** Trong nền kinh tế, chủ thể nào dưới đây đóng vai trò là chủ thể trung gian khi tham gia vào các quan hệ kinh tế?

**A.** Hộ kinh tế gia đình. **B.** Ngân hàng nhà nước.

**C.** Nhà đầu tư bất động sản. **D.** Trung tâm siêu thị điện máy.

**Câu 59:** Khi thấy giá bất động sản tăng, anh B đã bán căn nhà mà trước đó anh đã mua nên thu được lợi nhuận cao. Anh B đã vận dụng chức năng nào dưới đây của thị trường?

**A.** Lưu thông. **B.** Thanh toán.

**C.** Đại diện. **D.** Thông tin.

**Câu 60:** Nhận định nào dưới đây nói về nhược điểm của cơ chế thị trường.

**A.** Thúc đẩy phát triển kinh tế. **B.** Kích thích đổi mới công nghệ.

**C.** Làm cho môi trường bị suy thoái. **D.** Khai thác tối đa mọi nguồn lực.

**Câu 61:** Theo quy định của Luật ngân sách, Ngân sách nhà nước gồm khoản chi nào dưới đây?

**A.** Cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu. **B.** Chi đầu tư phát triển.

**C.** Chi quỹ bảo trợ quốc tế. **D.** Chi quỹ bảo trợ trẻ em.

**Câu 62:** Loại thuế nào dưới đây là hình thức thuế gián thu?

**A.** Thuế xuất nhập khẩu. **B.** Thuế thu nhập cá nhân.

**C.** Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp **D.** Thuế sử dụng đất nông nghiệp

**Câu 63:** Một trong những hạn chế của mô hình sản xuất hộ kinh doanh là

**A.** khó đầu tư trang thiết bị. **B.** dễ quản lý sản xuất.

**C.** sử dụng nhiều lao động. **D.** tạo ra nhiều việc làm.

**Câu 64:** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đặc điểm của tín dụng ?

**A.** Dựa trên sự tin tưởng. **B.** Tính hoàn trả.

**C.** Tính tạm thời. **D.** Tính bắt buộc.

**Câu 65:** Hình thức tín dụng trong đó người cho vay dựa vào uy tín của người vay, không cần tài sản bảo đảm là hình thức tín dụng nào dưới đây?

**A.** Tín dụng đen. **B.** Cho vay trả góp.

**C.** Cho vay tín chấp. **D.** Cho vay thế chấp.

**Câu 66:** Hình thức tín dụng nào dưới đây không có sự tham gia của hệ thống ngân hàng?

**A.** Tín dụng thương mai. **B.** Tín dụng ngân hàng.

**C.** Tín dụng nhà nước. **D.** Cho vay thế chấp.

**Câu 67:** Cá nhân không thể hiện tốt kỹ năng lập và thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân khi thực hiện hành vi nào dưới đây?

**A.** Xây dựng kế hoạch chi tiêu cụ thể.

**B.** Cân nhắc cụ thể các khoản chi tiêu.

**C.** Tự do tiêu tiền trong thẻ của bố mẹ.

**D.** Tính toán những khoản cần thiết để tiêu dùng.

**Câu 68:** Bản kế hoạch về thu chi ngân sách nhằm thực hiện một mục tiêu tài chính trong một thời gian dưới 3 tháng được gọi là

**A.** Kế hoạch tài chính cá nhân dài hạn. **B.** Kế hoạch tài chính cá nhân vô thời hạn.

**C.** Kế hoạch tài chính cá nhân trung hạn. **D.** Kế hoạch tài chính cá nhân ngắn hạn.

**II. TỰ LUẬN**

Học sinh vận dụng kiến thức đã học, làm bài tập vận dụng với nội dung: Thuế; sản xuất kinh doanh.